

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2025/HS-ST

Ngày: 24/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hoa

2. Ông Lê Hữu Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng -Thư ký Tòa án nhân dân quận

B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Doãn Đình Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc Q, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 15/83/133 đường N, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Kim L; có 01 vợ và 02 con; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Nhân thân:

- Từ năm 2008-2014: Còn nhỏ, sống cùng gia đình tại 15/83/133 Đường N, Khu phố Y, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ 2014 đến nay: Lao động tự do, ngụ tại 15/83/133 Đường N, Khu phố Y, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/11/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/11/2024, Huỳnh Ngọc Q điều khiển xe mô tô biển số 53R5-6618 đến trước nhà số 117 đường T, Phường X, quận B thì bị Tổ công tác 363 Công an quận B kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Q có 01 gói nylon chứa tinh thể (là ma túy đá của Q cất giấu để bán cho Huỳnh Hữu L) nên Tổ công tác đã bàn giao Q cùng tang vật cho Công an Phường X, quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Q để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Ngọc Q đã khai nhận: Q bắt đầu hoạt động mua bán ma túy được khoảng 02 tháng nay, Q mua ma túy của một người phụ nữ tên là T nhà ở hẻm 117/62 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường X, quận B, số điện thoại 0586219954. Mỗi lần mua ma túy của T, Q sử dụng số điện thoại 0772223752 của Q gọi điện thoại cho T và T hẹn Q đến đầu hẻm 91 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường X, quận B để nhận ma túy. Q mua ma túy đá của T nhiều lần, mỗi lần khoảng 300.000 đồng, Q mua về để bán lại kiếm lời và sử dụng. Tất cả những lần mua ma túy của T, Q đều thanh toán bằng tiền mặt, T không đưa ma túy trực tiếp mà quăng xuống đất, chỉ chỗ cho L lấy, L không nhớ rõ khuôn mặt của T do T đeo khẩu trang, T khoảng 31 tuổi, cao khoảng 1,65m, da ngăm. Q bán ma túy cho Huỳnh Hữu L, Trần Thị Mỹ H, ngoài L và H thì Q không bán cho ai khác.

Q bán ma túy cho Huỳnh Hữu L (là bạn bè ngoài xã hội) được khoảng 05 lần, L sử dụng tài khoản Zalo tên “Hữu L Huỳnh” liên hệ với Q qua tài khoản Zalo tên “Q Huỳnh” để mua ma túy về sử dụng, Q giao trực tiếp cho L tại khu vực gần nhà L. Mỗi lần giao ma túy cho L thì ngoài việc trả tiền ma túy, L còn trả thêm tiền công vận chuyển cho Q, tổng số tiền Q thu L bất chính từ việc bán ma túy cho L là 388.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1: ngày 23/9/2024, Q bán cho L 200.000 đồng ma túy đá, L chuyển cho Q 280.000 đồng (200.000 đồng tiền ma túy và 80.000 đồng tiền công vận chuyển).

- Lần 2: ngày 27/9/2024, Q bán cho L 200.000 đồng ma túy đá. L chuyển cho Q 258.000 đồng (200.000 đồng tiền ma túy và 58.000 đồng tiền công vận chuyển).

- Lần 3: ngày 11/10/2024, Q bán cho L 300.000 đồng ma túy đá. L chuyển cho Q 300.000 đồng.

- Lần 4: ngày 18/10/2024, Q bán cho L 300.000 đồng ma túy đá. L chuyển cho Q 300.000 đồng.

- Lần 5: ngày 30/10/2024, Q bán cho L 300.000 đồng ma túy đá. L chuyển cho Q 550.000 đồng (300.000 đồng tiền ma túy và 250.000 đồng tiền công vận chuyển).

Cả 05 lần trên, L đều thanh toán tiền mua ma túy cho Q bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản Momo của Q số: 077.222.3752.

Lần cuối L nhắn tin đặt mua ma túy của Q vào ngày 15/11/2024. Ngày 16/11/2024, Q đang giao ma túy cho L thì bị Tổ công tác 363 Công an quận B

kiểm tra, phát hiện ma túy và mời Q về Công an Phường X, quận B. Do chưa giao được ma túy nên L chưa chuyển tiền mua ma túy cho Q.

Đối với Trần Thị Mỹ H: Q bán ma túy cho Trần Thị Mỹ H 02 lần vào ngày 10/11/2024, Q và H quen biết nhau do H ở gần nhà Q, H sử dụng tài khoản Zalo tên “Pé Lũng” gọi điện qua Zalo của Q tên “Q Huỳnh” hỏi mua ma túy đá Q đồng ý. Q mua ma túy đá của T với giá 300.000 đồng, Q chia làm 02 phần bán, khoảng 18 giờ 00 ngày 10/11/2024, H đến nhà Q tại địa chỉ nhà số 15/83/133 đường Đường N, Phường X, quận B để mua ma túy, Q bán cho H 01 phần với 150.000 đồng, H sử dụng tài khoản momo số 0703639453 tên “Nguyen Thanh Tam” chuyển khoản qua tài khoản momo của Q 100.000 đồng (H nợ Q 50.000 đồng). Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục qua nhà Q hỏi mua thêm 150.000 đồng ma túy Q đồng ý, Q đưa phần ma túy còn lại cho H và H đưa cho Q 200.000 đồng tiền mặt (trả Q 50.000 đồng tiền H nợ Q lần mua ma túy trước).

Kết luận giám định số 13686/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2483g, loại Methamphetamine.

Vật chứng:

- 01 gói nilon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2483g, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,1838g.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo (là của Huỳnh Ngọc Q để liên lạc mua bán ma túy).

- 01 xe mô tô biển số 53R5-6618 (Q sử dụng để đi giao ma túy, Q khai mua từ 10 năm trước tại tiệm cầm đồ không nhớ rõ tên, địa chỉ, mua giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên. Kết quả giám định số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số. Qua xác minh biển số 53R5-6618, số khung LWGXCHL22Y1011945, số máy LC150FMG00831945 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- 30 gói nylon không chứa gì, 04 nỏ thủy tinh chưa sử dụng, 01 ống hút nhựa màu vàng cắt xéo một đầu, 01 bình thủy tinh gắn 02 đoạn ống nhựa (thu giữ tại nhà của Q, là dụng cụ để Q sử dụng ma túy).

Phản trách nhiệm dân sự: Không

* Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKSBTh ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. *Tại phiên tòa*, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố,

đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bị cáo Huỳnh Ngọc Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 08(tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiêu hủy: - 01 gói nilon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2483g, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,1838g.

- 30 gói nylon không chứa gì, 04 nỏ thủy tinh chưa sử dụng, 01 ống hút nhựa màu vàng cắt xéo một đầu, 01 bình thủy tinh gắn 02 đoạn ống nhựa (thu giữ tại nhà của Q, là dụng cụ để Q sử dụng ma túy).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo (là của Huỳnh Ngọc Q để liên lạc mua bán ma túy).

- 01 xe mô tô biển số 53R5-6618 (Q sử dụng để đi giao ma túy, Q khai mua từ 10 năm trước tại tiệm cầm đồ không nhớ rõ tên, địa chỉ, mua giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên. Kết quả giám định số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số. Qua xác minh biển số 53R5-6618, số khung LWGXCHL22Y1011945, số máy LC150FMG00831945 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ). xét thấy cần đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng báo, không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 388.000 đồng thu L bất chính từ việc bán ma túy.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Phần Tranh luận:* Bị cáo không có ý kiến tranh luận

4. *Trong lời nói sau cùng:* Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do Huỳnh Ngọc Q thực hiện. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/11/2024, Huỳnh Ngọc Q điều khiển xe mô tô biển số 53R5 - 6618 đến trước nhà số 117 đường T, Phường X, quận B thì bị Tổ công tác 363 Công an quận B kiểm tra, bắt quả tang Q đang cất giữ 0,2483g ma túy, loại Methamphetamine để bán cho Huỳnh Hữu L.

Huỳnh Ngọc Q đã bán ma túy cho Huỳnh Hữu L 05 lần vào các ngày 23/9/2024, 27/9/2024, 11/10/2024, 29/10/2024, 09/11/2024; Q bán cho Trần Thị Mỹ H 02 lần vào 18 giờ và 23 giờ ngày 10/11/2024, L và H mua ma túy về để sử dụng. Tổng số tiền Q thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 388.000 đồng.

Đối với việc ngày 16/11/2024, Q đang đi giao ma túy cho L thì bị bắt giữ, L chưa chuyển tiền cho Q, do đó không đủ cơ sở xử lý L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Huỳnh Ngọc Q, hiện chưa truy xét ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp Công an quận B tục truy xét, khi nào phát hiện ra sẽ xử lý sau.

Hành vi trên đây của bị cáo là xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hiểm cho trật tự xã hội, do đó cần xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị can và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Căn cứ kết Kết luận giám định định số 13686/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2483g, loại Methamphetamine

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe của con người, làm lây lan tệ nạn nghiệp ngập ma túy trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống các tội phạm về ma túy và các tệ nạn khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, người không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 gói nilon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2483g, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,1838g. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 30 gói nylon không chứa gì, 04 nỏ thủy tinh chưa sử dụng, 01 ống hút nhựa màu vàng cắt xéo một đầu, 01 bình thủy tinh gắn 02 đoạn ống nhựa (thu giữ tại nhà của Q, là dụng cụ để Q sử dụng ma túy). Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo (là của Huỳnh Ngọc Q để liên lạc mua bán ma túy). Xét thấy là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 01 xe mô tô biển số 53R5-6618 (Q sử dụng để đi giao ma túy, Q khai mua từ 10 năm trước tại tiệm cầm đồ không nhớ rõ tên, địa chỉ, mua giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên. Kết quả giám định số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số. Qua xác minh biển số 53R5-6618, số khung LWGXCHL22Y1011945, số máy LC150FMG00831945 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ). Xét giao cơ quan Thi hành án đăng báo tìm chủ sở hữu, nếu quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng báo, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp để nhận thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 388.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiêu hủy:

- 01 gói nilon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2483g, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,1838g.

- 30 gói nylon không chứa gì, 04 quả thủy tinh chưa sử dụng, 01 ống hút nhựa màu vàng cắt xéo một đầu, 01 bình thủy tinh gắn 02 đoạn ống nhựa (thu giữ tại nhà của Q, là dụng cụ để Q sử dụng ma túy).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo (là của Huỳnh Ngọc Q để liên lạc mua bán ma túy).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 388.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy vào ngân sách nhà nước.

- Giao Cơ quan Thi hành án quận B đăng báo tìm chủ sở hữu 06 tháng đối với 01 xe mô tô biển số 53R5-6618 (Q sử dụng để đi giao ma túy, Q khai mua từ 10 năm trước tại tiệm cầm đồ không nhớ rõ tên, địa chỉ, mua giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên. Kết quả giám định số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số. Qua xác minh biển số 53R5-6618, số khung LWGXCHL22Y1011945, số máy LC150FMG00831945 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ), nếu qua thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng, không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh với Chi cục Thi hành án dân sự quận B).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH/13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận B;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Trại tạm giam Chí Hòa-Phân trại khu vực B;
- Chi cục THADS quận B;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Khả

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Khả